

Số: 01 /2024/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 18 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Nghệ An

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4474/TTr-SNN-TCCB ngày 09 tháng 11 năm 2023 và Công văn số 44/SNN-TCCB ngày 04 tháng 01 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Nghệ An là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục

Chăn nuôi và Cục Thú y trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục Chăn nuôi và Thú y có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

3. Trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Nghệ An đặt tại số 55, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, chương trình, đề án, dự án về lĩnh vực chăn nuôi và thú y; chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh về khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương.

3. Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức phòng bệnh bằng vắc xin hoặc áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác để khống chế dịch bệnh động vật.

4. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyên cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hoá thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

7. Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

8. Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về chăn nuôi và thú y.

10. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

11. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong sản xuất chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề trong các hoạt động lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

13. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về chăn nuôi và thú y và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ nhiệm vụ quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

14. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án, đề án và mô hình phát triển sản xuất chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

15. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

16. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tham mưu, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về các dịch vụ công thuộc lĩnh vực Chi cục Chăn nuôi và Thú y quản lý.

17. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực chăn nuôi và thú y đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; Hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với đơn vị phụ trách lĩnh vực chăn nuôi, thú y cấp huyện theo quy định của pháp luật; Kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin, báo cáo về chăn nuôi và thú y theo quy định.

18. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định của pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ về chăn nuôi và thú y cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

19. Tổ chức kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định của pháp luật hoặc sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

20. Tham gia, phối hợp thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

21. Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn theo lĩnh vực quản lý của Chi cục Chăn nuôi và Thú y; triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

22. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn, động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

23. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và sự phân công, ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

24. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

25. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Cục Chăn nuôi và Cục Thú y thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

26. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế**

#### 1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

##### a) Lãnh đạo Chi cục

- Lãnh đạo Chi cục gồm Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng;
- Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

- Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục;

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hiện hành.

##### b) Các phòng và tổ chức tương đương thuộc Chi cục

- Phòng Hành chính, tổng hợp;
- Phòng Chăn nuôi;
- Phòng Quản lý dịch bệnh;
- Trạm Kiểm dịch động vật Bắc Nghệ An.

#### 2. Biên chế

a) Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Nghệ An được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, định mức biên chế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Việc quản lý, tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức và hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hiện hành.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2024 và thay thế Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh



Nghệ An thành lập Chi cục Chăn nuôi và Thú y trên cơ sở sắp tổ chức lại Chi cục Thú y và Phòng Chăn nuôi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** ✓

- Như điều 5;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Hùng). ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**